TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019/HS-PT
Ngày 25 tháng 7 năm 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh**.

Các Thẩm phán: - Bà **Lê Thúy Phượng**;

- Ông **Phạm Đình Thanh.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Biên** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Võ Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 87/TLPT-HS ngày 11 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo Trần Văn M, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 99/2019/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn M, sinh năm: 1988, tại thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 131/68/6 đường 2/4 phường VT, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn ĐL 2, xã VP, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Trần Thị Kim N; chưa có vợ, con;

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 217/2015/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố NT xử phạt Trần Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù và án phí ngày 21 tháng 10 năm 2016, chưa chấp hành phần quyết định về bồi thường dân sự của bản án.

Tiền sự và nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12 tháng 12 năm 2018 đến 18 tháng 12 năm 2018, được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị bắt tạm giam ngày 25 tháng 12 năm 2018.

Bị cáo đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 06 tháng 12 năm 2018, Trần Văn M đi đến khu vực xã VP để trộm cắp tài sản. Khi đến khu nhà trọ tổ 3, VT, VP, thành phố NT, M thấy 01 xe máy hiệu Honda Air blade biển số 78C-291.36 của anh Phạm Văn Q dựng trước cửa nhà nhưng không có người trông coi nên M đến và dùng dụng cụ phá khóa mang theo phá khóa xe rồi điều khiển xe trộm được về nhà mình tại thôn ĐL2, xã VP, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa cất giấu. Tại đây, M tháo biển số xe này và thay bằng biển số 79H1-235.14 để sử dụng làm phương tiện đi lại.

Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 12 tháng 12 năm 2018, M điều khiển xe máy nêu trên đi qua đoạn đường thuộc HN 1, xã VN, thành phố NT thì anh Q phát hiện nên giữ lại và trình báo cảnh sát 113 đến xử lý. Cảnh sát 113 đưa M về công an xã VP để làm việc. Tại đây, M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tiến hành dẫn giải M về nhà của M tại thôn ĐL 2, xã VP, thành phố NT tổ công tác phát hiện biển số 78C-291.36 được M cất giấu tại đây. Ngoài ra, còn phát hiện thêm một biển số xe máy 77G1-356.07 và một xe máy không có biển số, không có dàn áo nhựa.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 646/HĐĐG ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc xe máy hiệu Honda Air Blade có giá trị 7.200.000đ (bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra mở rộng, M khai thêm: Vào khoảng 12 giờ ngày 23 tháng 10 năm 2018, M đi bộ đến khu vực xã VP, thành phố NT tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến hẻm số 8 LT, xã VP, M thấy 01 xe máy hiệu Honda Air Blade của chị Nguyễn Thị Bích N để trước cổng dãy phòng trọ không có ai trông giữ nên dùng tuốc nơ vít chuẩn bị sẵn để phá khóa, chiếm đoạt xe. Sau khi mang xe này đi, M tháo biển số (Biển số 77G1-356.07) đem về nhà cất giấu và điều khiển xe đến khu vực phía bắc, giao xe cho 01 đối tượng tên H (hiện không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ bán giúp. Tuy nhiên, từ khi giao xe đến khi bị bắt M không gặp lại H. Về phí chị N khi mất xe đã đến Công an xã VP trình báo sự việc, đồng thời thông qua T (quen biết ngoài xã hội, hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch), chị N đã chuộc lại xe máy nói trên của hai đối tượng (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) với giá 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 663/HĐĐG ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận xe máy hiệu Honda Air Blade màu đỏ đen có giá trị 27.630.000đ (hai mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo M trộm cắp là 34.830.000đ (ba mươi tư triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 99/2019/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trần Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, bị cáo Trần Văn M kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm mức hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Trần Văn M kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên kháng cáo của bị cáo được cấp phúc thẩm xem xét.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những bị hại, vật chứng đã được thu giữ, cùng với các chứng cứ khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, đủ cơ sở để kết luận:

Trong các ngày 06 tháng 12 năm 2018 và ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại dãy nhà trọ tổ 3, VT và Hẻm số 8 LT, xã VP, thành phố NT Trần Văn M đã có hành vi lén lút trộm cắp 02 xe máy hiệu Honda Air Blade của anh Phạm Văn Q và chị Nguyễn Thị Bích N với tổng giá trị 34.830.000đ (ba mươi tư triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng). Hành vi đó của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được nhà nước bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây lo lắng trong nhân dân. Bản thân bị cáo đã có một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội hai lần, phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm" và trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú chờ điều tra vụ án bị cáo lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo là là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án nhân dân thành phố NT đã xem xét đầy đủ về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác đối với bị cáo. Do đó, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo.

[3] Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 343; Điểm a Khoản 1 và Khoản 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn M và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g, h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trần Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25 tháng 12 năm 2018 nhưng được trừ vào thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 12 năm 2018 đến ngày 18 tháng 12 năm 2018.

2. Bị cáo Trần Văn M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 25 tháng 7 năm 2019).

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng Hồ sơ Nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thành phố Nha Trang;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Chi cục THA dân sự thành phố Nha Trang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Anh